

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 845/TTr-STNMT ngày 22/9/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Kết quả đánh giá được thể hiện trong Bảng tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Bình Định và 03 phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Tin học - Công báo) có trách nhiệm công bố công khai kết quả đánh giá trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường. Nội dung công bố là Bảng tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K4, K10, K13.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Châu**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG  
BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng điểm tối đa</b>	<b>Tổng điểm tự đánh giá</b>	<b>Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>Xếp loại kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	8	8	100%	Tốt
2	Rà soát, hệ thống hóa; theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	8	8	100%	Tốt
3	Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	12	10	83,3%	Khá
4	Định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	12	11	91,6%	Tốt

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng điểm tối đa</b>	<b>Tổng điểm tự đánh giá</b>	<b>Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>Xếp loại kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>
5	Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	30	25	83,3 %	Khá
6	Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển	12	11	91,6 %	Tốt
7	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	8	8	100%	Tốt
8	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, giải quyết khiếu nại tố cáo	10	10	100%	Tốt
<b>CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>		<b>100</b>	<b>91</b>	<b>91%</b>	<b>Tốt</b>

**Phụ lục I**  
**BÁO CÁO DIỄN GIẢI KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**  
**KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2019**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)*

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (8 điểm)**

**a) Tiêu chí 1.1: công tác ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (5 điểm)**

- Tiêu chí thành phần 1.1.1. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (1 điểm): Nhiệm vụ “*Điều tra, đánh giá kết quả kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo*” thuộc Danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh). Đồng thời, Kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo được xây dựng lồng ghép trong Chương trình công tác năm 2019 được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 192/QĐ-STNMT ngày 29/3/2019;

- Tiêu chí thành phần 1.1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo theo kế hoạch, nhiệm vụ của năm (4 điểm): Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo của Sở Tài nguyên và Môi trường được thể hiện tại Báo cáo số 201/BC-STNMT ngày 26/11/2019 về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch năm 2020, đồng thời được thể hiện qua các báo cáo của UBND tỉnh bao gồm: Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 21/01/2020 về tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2019 và Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 21/01/2020 về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định năm 2019.

**b) Tiêu chí 1.2: đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (3 điểm)**

Tiêu chí thành phần 1.2.1. Tổ chức đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (2 điểm) và Tiêu chí thành phần 1.2.2. Giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém (1 điểm): Công tác đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo được thực hiện lồng ghép trong công tác kiểm điểm đánh giá đối với tập thể lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường. Kết quả thực hiện được Sở Tài

nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 238/BC-STNMT ngày 31/12/2019. Trong báo cáo số 238/BC-STNMT cũng đã đưa ra các giải pháp khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành lĩnh vực liên quan.

**2. Rà soát, hệ thống hóa; theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (8 điểm)**

**a) Tiêu chí 2.1: rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (2 điểm)**

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thông qua việc triển khai Kế hoạch số 09/KH-STNMT ngày 29/01/2019 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019. Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh qua Báo cáo số 35/STNMT-TTRA ngày 08/01/2020 về việc báo cáo kết quả tự kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2019.

**b) Tiêu chí 2.2: xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (3 điểm)**

Theo Báo cáo số 35/STNMT-TTRA ngày 08/01/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường, sau khi rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan thì chưa phát hiện có văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung.

**c) Tiêu chí 2.3: theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (3 điểm)**

Công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý khi phát hiện các trường hợp vi phạm được thực hiện thông qua các nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh thực hiện như sau:

- Nhằm tăng cường kiểm soát công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-STNMT ngày 10/7/2019 về kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2019. Theo đó, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2019 tại Quyết định số 408/QĐ-STNMT ngày 22/7/2019, trong đó có một số cơ sở hoạt động tại khu vực ven biển: Khu nuôi tôm thương phẩm ứng dụng công nghệ cao trong nhà kính của Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ tại xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ; Khu nuôi tôm thương phẩm ứng dụng công nghệ cao của Công ty TNHH Thành Ly tại xã Cát Thành, Cát Hải, huyện Phù Cát; Khu du lịch dịch

vụ Seaview Nguyễn Hoàng - Khu Resort Casa Marina của Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn; Khu du lịch Bãi Dài Quy Nhơn của Công ty TNHH Du lịch Bãi Dài tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

- Nhằm tăng cường công tác quản lý thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định về tài nguyên nước của các tổ chức trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 624/QĐ-STNMT ngày 11/10/2019, trong đó có một số tổ chức hoạt động tại khu vực ven biển: Công ty CP Công nghệ W A S H H N C tại Cụm công nghiệp Tam Quan, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn; Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt Khu Đông Nam huyện Hoài Nhơn và Công trình cấp nước sinh hoạt Phù Cát của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định; Công ty TNHH Ngọc Châu tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.

### **3. Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (10 điểm)**

#### **a) Tiêu chí 3.1: điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo (6 điểm)**

- Tiêu chí thành phần 3.1.1. Xây dựng kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý (1 điểm): Công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo được thực hiện thông qua việc triển khai các nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thông qua nhiệm vụ “*Cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ*” (theo Chương trình công tác năm 2019 tại Quyết định số 192/QĐ-STNMT ngày 29/3/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường). Nội dung của nhiệm vụ là cập nhật dữ liệu năm 2019 trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về các nguồn thải (khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh (Hệ thống cơ sở dữ liệu được Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai xây dựng và phê duyệt kết quả nhiệm vụ tại Quyết định số 352/QĐ-STNMT ngày 21/12/2016). Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh lồng ghép vào nhiệm vụ quản lý tình hình xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, kiểm soát khí thải trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao (theo Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) và Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thực hiện theo chức năng quản lý, giám sát hoạt động của các đơn vị thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, nước thải lẫn dầu và dầu cặn từ tàu biển trong khu vực cảng biển Quy Nhơn (theo Văn bản số 09/CVHHQNh-PC ngày 06/01/2020 của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn);

- Tiêu chí thành phần 3.1.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý (4 điểm) và Tiêu chí thành phần 3.1.3. Báo cáo

kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo (1 điểm): Căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ, các cơ quan quản lý nhà nước đã hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch công tác năm 2019. Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành nhiệm vụ “*Cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ*” (theo Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh) và đã thống kê các nguồn thải ven biển trong năm 2019 (theo Văn bản số 1035/STNMT-BHĐ ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện thống kê quy mô, tính chất chất thải (tổng lượng nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của 20 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội: lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ước tính khoảng 7,5 m<sup>3</sup>/ngày; lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 118,73 tấn/năm; tổng lượng nước thải công nghiệp, dịch vụ phát sinh ước tính khoảng 1.940 m<sup>3</sup>/ngày. Trong đó, đối với nước thải phát sinh từ các cơ sở nằm trong Khu công nghiệp Nhơn Hội được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Nhơn Hội để tiếp tục xử lý, lượng thu gom xử lý hiện nay khoảng 300 m<sup>3</sup>/ngày, riêng nước thải phát sinh từ các cơ sở nằm ngoài Khu công nghiệp thì các doanh nghiệp xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi xả ra nguồn tiếp nhận (theo Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh). Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thực hiện chức năng quản lý và giám sát dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu biển đảm bảo theo đúng quy định. Đối với rác thải sinh hoạt từ tàu do Công ty CP Môi trường Đô thị Quy Nhơn ký hợp đồng với các doanh nghiệp cảng thu gom xử lý theo quy định; nước thải lẫn dầu và dầu cặn từ tàu do Công ty TNHH TM&MT Hậu Sanh thu gom xử lý (theo Văn bản số 09/CVHHQNh-PC ngày 06/01/2020 của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn). Lượng nước thải có lẫn dầu từ tàu theo báo cáo của Công ty TNHH TM&MT Hậu Sanh là 236,6 m<sup>3</sup> (theo Văn bản số 249/CVHHQNh-PC ngày 09/4/2020 của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn). Nhìn chung, công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải chủ yếu tập trung ở đất liền, các hoạt động điều tra, thống kê trên biển và hải đảo còn hạn chế.

**b) Tiêu chí 3.2: đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (4 điểm)**

Tiêu chí thành phần 3.2.1. Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý (3 điểm) và Tiêu chí thành phần 3.2.2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (1 điểm): Công tác đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo được thực hiện thông qua công tác quan trắc môi trường hằng năm của các cơ quan quản lý nhà nước. Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai “*Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định năm 2019*” và “*Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019*” theo Chương trình công tác (theo Quyết định số 192/QĐ-STNMT ngày 29/3/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh, Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc nước biển ven bờ và trầm

tích biển Bình Định năm 2019 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 1035/STNMT-BHĐ ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với đơn vị tư vấn có chức năng tiến hành thực hiện quan trắc môi trường (môi trường không khí, chất lượng trầm tích, môi trường nước biển ven bờ, môi trường nước dưới đất) trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội (theo Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai công tác quan trắc môi trường nước cấp tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trong tỉnh thực hiện với 10 điểm quan trắc đối với vùng nuôi tôm nước lợ (09 điểm ven đầm và 01 điểm ven biển) và 01 điểm đối với vùng nuôi thủy sản nước mặn (tôm hùm và ốc hương). Thời gian thực hiện bắt đầu từ tháng 1 đến tháng 10 hàng năm, quan trắc theo con nước thủy triều với tần suất 2 lần/tháng vào thời điểm gần đỉnh triều. Riêng vùng biển xã Nhơn Hải thì tần suất quan trắc là 1 lần/tháng (theo Báo cáo số 1049/BC-TS ngày 17/12/2019 của Chi cục Thủy sản, Văn bản số 90/SNN-TS ngày 14/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Thông qua kết quả quan trắc môi trường của các cơ quan quản lý nhà nước đã đánh giá được tình trạng môi trường biển, hải đảo và đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.

#### **4. Định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo (11 điểm)**

##### **a) Tiêu chí 4.1: xây dựng chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)**

Chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích của các khu vực biển và hải đảo được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thông qua nhiệm vụ “*Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định năm 2019*” và “*Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019*” (theo Chương trình công tác năm 2019 tại Quyết định số 192/QĐ-STNMT ngày 29/3/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường).

Bên cạnh đó, thực hiện công tác quản lý nhà nước, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cũng tiến hành thực hiện quan trắc môi trường (chất lượng trầm tích, môi trường nước biển ven bờ) trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội (theo Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)

Ngoài ra, thực hiện công tác quản lý việc bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quan trắc môi trường nước cấp tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trong tỉnh và quan trắc, giám sát định kỳ hệ sinh thái rạn san hô tại 02 xã Nhơn Lý, Nhơn Hải thuộc Khu vực LMMA Vịnh Quy Nhơn (theo Báo cáo số 1049/BC-TS ngày 17/12/2019 của Chi cục Thủy sản, Văn bản số 90/SNN-TS ngày 14/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

**b) Tiêu chí 4.2: tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo (2 điểm)**

Thực hiện nhiệm vụ “*Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định năm 2019*”, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành quan trắc 13 điểm quan trắc môi trường nước biển, hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra (thể hiện trong Văn bản số 1035/STNMT-BHD ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Thực hiện nhiệm vụ “*Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019*”, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành quan trắc 45 điểm quan trắc nước biển ven bờ, hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra (thể hiện trong Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường).

Thực hiện công tác đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, định kỳ hàng năm, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với đơn vị tư vấn có chức năng tiến hành thực hiện quan trắc môi trường nước biển ven bờ (05 điểm khu vực Đầm Thị Nại, 08 điểm gần các dự án du lịch ven biển từ xã Nhơn Hải đến xã Cát Hải) (thể hiện trong Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

Thực hiện công tác quan trắc môi trường nước cấp tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trong tỉnh hằng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện 20 đợt quan trắc chất lượng môi trường nước tại 10 điểm thuộc các vùng nuôi tôm nước lợ và 01 điểm thuộc vùng nuôi tôm nước mặn xã Nhơn Hải, hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra (thể hiện trong Báo cáo số 1049/BC-TS ngày 17/12/2019 của Chi cục Thủy sản, Văn bản số 90/SNN-TS ngày 14/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

**c) Tiêu chí 4.3: tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)**

Thông qua kết quả quan trắc, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành phân tích, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước biển và nước biển ven bờ năm 2019 (thể hiện trong Văn bản số 1035/STNMT-BHD ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phân tích, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước biển ven bờ khu vực Đầm Thị Nại, các dự án du lịch ven biển từ xã Nhơn Hải đến xã Cát Hải thuộc địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội năm 2019 (thể hiện trong Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành phân tích, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước cấp tại các vùng nuôi tôm nước lợ và vùng nuôi thủy sản nước mặn năm 2019 (thể hiện trong Văn bản số 90/SNN-TS ngày 14/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

**d) Tiêu chí 4.4: tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo (2 điểm)**

Thực hiện nhiệm vụ “*Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019*”, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành quan trắc 08 điểm quan trắc trầm tích biển, hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra (thể hiện trong Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường).

Thực hiện công tác đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với đơn vị tư vấn có chức năng tiến hành thực hiện quan trắc chất lượng trầm tích tại Vịnh Mai Hương và Khu cảng tổng hợp Nhơn Hội (thể hiện trong Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

**d) Tiêu chí 4.5: tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)**

Thông qua kết quả quan trắc, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành phân tích và đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường trầm tích biển năm 2019 (thể hiện trong Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phân tích, đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích tại Vịnh Mai Hương và Khu cảng tổng hợp Nhơn Hội thuộc địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội năm 2019 (thể hiện trong Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

**e) Tiêu chí 4.6: tổ chức định kỳ quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)**

Thực hiện công tác quan trắc đánh giá rạn san hô định kỳ tại khu vực Bãi Dứa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xác định được các nguyên nhân gây suy giảm hệ sinh thái rạn san hô, số liệu về sự tăng, giảm độ phủ rạn san hô (Tháng 5/2019, độ phủ san hô cứng đạt 54%, có xu hướng tăng dần so với năm 2016, độ phủ san hô mềm đạt 01%, giảm so với năm 2017 là 03%), đồng thời hướng dẫn chính quyền địa phương xây dựng các hoạt động bảo vệ rạn san hô (thể hiện trong Phương án số 02/PA-TCĐ ngày 12/11/2019 của Ban Đại diện Tổ cộng đồng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản xã Nhơn Lý).

**g) Tiêu chí 4.7: tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)**

Thông qua kết quả quan trắc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đánh giá hiện trạng rạn san hô Bãi Dứa vẫn đang ở mức độ khá tốt (thể hiện trong Phương án số 02/PA-TCĐ ngày 12/11/2019 của Ban Đại diện Tổ cộng đồng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản xã Nhơn Lý).

**h) Tiêu chí 4.8: tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của các đối tượng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu (2 điểm)**

Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh hiện có 04 cơ sở hoạt động ven biển thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động (03 trường hợp xả thải ra sông ven biển và 01 trường hợp xả thải ra Đầm Thị Nại) đó là: Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình của Ban Quản lý dự án các công trình trọng điểm (được cấp phép xả nước thải vào nguồn nước tại Giấy phép số 3313/GP-BTNMT ngày 18/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường), Nhà máy xử lý nước thải 2A của Ban Quản lý Dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn (được cấp phép xả nước thải vào nguồn nước tại Giấy phép số 66/GP-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh), Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Phú Tài - Long Mỹ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định (được cấp phép xả nước thải vào nguồn nước tại Giấy phép (Gia hạn lần 1) số 51/GP-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh), Công trình xử lý nước thải tập trung Khu kinh tế Nhơn Hội (phân kỳ I, giai đoạn I) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế tỉnh Bình Định (được cấp phép xả nước thải vào nguồn nước tại Giấy phép số 54/GP-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh (theo Văn bản số 418/UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh). Trong năm 2019, các đơn vị đều thực hiện báo cáo tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải theo quy định cho các cơ quan quản lý nhà nước, phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động quan trắc việc xả thải tại các khu vực ven biển (theo Văn bản số 996/BQLCI-GS ngày 13/12/2019 của Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn, Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Báo cáo số 208/BC-BQL ngày 31/12/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

Hiện nay, Nhà máy xử lý nước thải 2A, Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Phú Tài - Long Mỹ và Công trình xử lý nước thải tập trung Khu kinh tế Nhơn Hội đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, tuy nhiên, chỉ có Nhà máy xử lý nước thải 2A và Công trình xử lý nước thải tập trung Khu kinh tế Nhơn Hội đáp ứng đủ điều kiện truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường (theo Văn bản số 418/UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh).

Nhằm phục vụ công tác theo dõi, giám sát hệ thống quan trắc tự động việc xả thải, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai xây dựng và hoàn thành nhiệm vụ “*Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải tỉnh Bình Định*” (theo Quyết định số 611/QĐ-STNMT ngày 28/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả nhiệm vụ).

## **5. Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái (25 điểm)**

### **a) Tiêu chí 5.1: kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (3 điểm)**

Kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo được lồng ghép trong Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên

địa bàn tỉnh Bình Định. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 570/QĐ-STNMT ngày 25/12/2017 về việc phê duyệt kết quả nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**b) Tiêu chí 5.2: phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (14 điểm)**

- Tiêu chí thành phần 5.2.1. Phát hiện tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (8 điểm): Thông qua các kết quả quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định, quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định, quan trắc môi trường (môi trường không khí, chất lượng trầm tích, môi trường nước biển ven bờ, môi trường nước dưới đất) trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội và quan trắc môi trường nước cấp tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trong tỉnh đã rà soát, xác định được tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của một số khu vực biển và hải đảo (theo Văn bản số 1035/STNMT-BHĐ ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Văn bản số 90/SNN-TS ngày 14/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

- Tiêu chí thành phần 5.2.2. Xây dựng kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (1 điểm): UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai các dự án chưa thực hiện xử lý triệt để đối với từng cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn (theo Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh);

- Tiêu chí thành phần 5.2.3. Xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (5 điểm): Theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020, trên địa bàn ven biển tỉnh Bình Định có 01 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng là Khu chế biến thủy sản tập trung Tam Quan Bắc (thôn Thiệu Chánh 1, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn). Tuy nhiên, cơ sở đã được chứng nhận hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để năm 2015 (theo Văn bản số 895/STNMT-CCBVMT ngày 21/5/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Bên cạnh công tác xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, trong năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh xử lý phản ánh của người dân về hiện tượng vùng biển ven bờ dọc đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn xuất hiện vệt nước có màu nâu đỏ (Kết quả kiểm tra mẫu nước biển có màu nâu đỏ thu được cho thấy thành phần chủ yếu là các loài tảo lục, hiện diện với mật độ cao, các loại tảo này có lợi cho các loài thủy sản, không gây độc) và hiện tượng xuất hiện mùi hôi từ việc xả thải của quán bar Royal Club thuộc Công ty CP Du lịch Hoàng Anh - Đất Xanh Quy Nhơn (Các cơ quan chức năng đã làm việc với doanh nghiệp và yêu cầu chấm dứt hoạt động xả thải) (theo Văn bản số 1035/STNMT-BHĐ ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Ngoài ra, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã tiến hành kiểm tra việc khắc phục tình trạng phát sinh mùi tại công đoạn làm mát tole của dây chuyền mạ màu 2 tại Nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định (theo Biên bản kiểm tra ngày 23/8/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh). Nhìn chung, công tác xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo được các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương thường xuyên tham mưu UBND tỉnh thực hiện, tuy nhiên, vẫn chưa xử lý được hoàn toàn tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường hiện nay.

**c) Tiêu chí 5.3: cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái (8 điểm)**

- Tiêu chí thành phần 5.3.1. Xây dựng kế hoạch cải thiện, phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái (1 điểm): Trong năm 2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng và phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Kế hoạch số 08/KH-STNMT ngày 25/01/2019 triển khai Phong trào “Chống rác thải nhựa” và Sở Du lịch đã xây dựng Kế hoạch số 64/KH-SDL ngày 23/01/2019 về triển khai công tác đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch năm 2019;

- Tiêu chí thành phần 5.3.2. Thực hiện kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái (7 điểm): Trong năm 2019, thực hiện Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh triển khai và hoàn thành dự án “*Điều tra, khảo sát và đề xuất các biện pháp ngăn chặn, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Bình Định*” (theo Quyết định số 798/QĐ-STNMT ngày 30/12/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường). Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xác định được 22 loài sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại trên địa bàn tỉnh, trong đó có 20 loài xuất hiện tại các địa phương ven đầm, biển (theo Văn bản số 1170/STNMT-CCBVMT ngày 13/5/2020). Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-STNMT ngày 25/01/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai nhiều hoạt động chống rác thải nhựa, trong đó có các hoạt động thực hiện tại các địa phương ven đầm, biển: thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, huyện Phù Mỹ) (theo Báo cáo số 165/BC-STNMT ngày 15/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường còn phối hợp với huyện Phù Cát, Phù Mỹ xây dựng các mô hình xử lý rác nông thôn (theo Văn bản số 2936/STNMT-CCBVMT ngày 27/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Thực hiện Kế hoạch số 64/KH-SDL ngày 23/01/2019, từ tháng 6/2019, Sở Du lịch đã triển khai xây dựng Mô hình thí điểm cơ sở đảm bảo môi trường tại Khu Du lịch Trung Lương, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát. Theo đó, Sở Du lịch đã hướng dẫn cơ sở hoạt động theo hướng bền vững, áp dụng các tiêu chí bảo vệ môi trường trong hoạt động của Khu du lịch. Bên cạnh đó, Sở Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai “Tuần lễ Du lịch Xanh” dọn vệ sinh

tại bãi biển Quy Nhơn và bãi biển các xã ven biển, đồng thời tham gia triển khai các giải pháp làm sạch mặt biển, bãi cát phục vụ khách du lịch (theo văn bản số 09/SDL-QHPTTNDL ngày 06/12/2019 của Sở Du lịch). Thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh triển khai các hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì thực hiện các hoạt động sau: Tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “*Toàn dân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản*” với 31/32 xã, phường ven đầm, ven biển đăng ký tham gia (theo Văn bản số 1098/TS-KT ngày 30/12/2019 của Chi cục Thủy sản); Tổ chức nhiều lớp tập huấn hướng dẫn thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho các Tổ đồng quản lý xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu và phường Ghềnh Ráng (thành phố Quy Nhơn) (theo Văn bản số 90/SNN-TS ngày 14/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Phối hợp với UBND xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn xây dựng Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực biển Bãi Dứa (theo Phương án số 02/PA-TCD ngày 12/11/2019 của Ban đại diện Tổ cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thủy sản xã Nhơn Lý); Phối hợp với UBND thành phố Quy Nhơn công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại Bãi Dứa (theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn). Bên cạnh đó, nhằm làm tốt công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn cảnh quan các bãi biển du lịch tại địa phương, UBND huyện Hoài Nhơn đã ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và khai thác bãi biển phục vụ hoạt động du lịch trên địa bàn huyện (theo Quyết định số 11993/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn).

## **6. Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển (11 điểm)**

### **a) Tiêu chí 6.1: chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường biển (3 điểm)**

- Tiêu chí thành phần 6.1.1. Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển (1 điểm): UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định (được Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UB ngày 26/5/2014), Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Bình Định (được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 08/8/2016) và Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định (được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 3405/QĐ-BKHHCN ngày 04/12/2017);

- Tiêu chí thành phần 6.1.2. Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển của cơ sở, tổ chức, cá nhân (2 điểm): Tính đến thời điểm ngày 31/12/2019, UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của 05 cảng, cơ sở, bao gồm: Cảng Xăng dầu Quy Nhơn của Công ty Xăng dầu Bình Định (tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 05/4/2013), Cảng Quy Nhơn của Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn (tại Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 10/7/2013), Bến phao dầu An Phú thuộc Công ty Cổ phần PETEC Bình Định (tại Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 22/9/2016), Cảng Thị Nại của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại (tại Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 14/8/2017) và Cảng Tân Cảng

Miền Trung của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (tại Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 06/11/2019). Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ đã phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở cho 44 cơ sở X-quang y tế, trong đó có 14 cơ sở thuộc khu vực ven biển, thành phố Quy Nhơn (theo văn bản số 531/SKH-CN ngày 19/6/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ).

**b) Tiêu chí 6.2: phát hiện, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển (7 điểm)**

Trong năm 2019, trên địa bàn tỉnh Bình Định không xảy ra sự cố môi trường biển (sự cố tràn dầu, hóa chất độc, phóng xạ).

**c) Tiêu chí 6.3: kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển (1 điểm)**

Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các tổ chức kinh doanh cảng biển thuộc thẩm quyền quản lý, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các Cảng biển. Trong năm 2019 không xảy ra sự cố tràn dầu tại khu vực cảng (theo Quyết định số 2050/QĐ-CHHVN ngày 14/12/2018 của Cục Hàng hải Việt Nam và Văn bản số 09/CVHHQNh-PC ngày 06/01/2020 của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn). Về công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh, đối với các cơ sở X-quang nộp hồ sơ cấp mới hoặc gia hạn giấy phép đều được kiểm tra việc thực hiện kế hoạch (theo Văn bản số 531/SKH-CN ngày 19/6/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ). Nhìn chung, các đối tượng phải lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển vẫn chưa xây dựng các kế hoạch đầy đủ nên công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch vẫn chưa đảm bảo hoàn toàn.

**7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo (8 điểm)**

**a) Tiêu chí 7.1: kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo (1 điểm)**

Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo được thực hiện thông qua Kế hoạch công tác tuyên truyền biển, đảo năm 2019 được Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Kế hoạch số 13/KH-STNMT ngày 05/3/2019. Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Kế hoạch số 09/KH-STTTT ngày 18/3/2019 về việc tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” năm 2019.

**b) Tiêu chí 7.2: kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo (5 điểm)**

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-STNMT ngày 05/3/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch (theo văn bản số 2399/STNMT-BHĐ ngày 30/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường), cụ thể như sau:

- Tổ chức chuỗi hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01/6 - 08/6) và Ngày Đại dương thế giới (08/6) năm 2019: In băng rôn, vi nhép treo trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các huyện ven biển; Tổ chức Lễ Mít tinh và diễu hành hưởng ứng tại thành phố Quy Nhơn;

- Dựng pano tuyên truyền bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, hải đảo tại 12 Trường Trung học cơ sở thuộc 04 huyện ven biển: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát và Tuy Phước;

- Tổ chức Hội thi vẽ tranh “*Em yêu biển, đảo quê hương*” tại Trường Tiểu học số 1 Tam Quan Bắc, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn. Đối tượng dự thi là các em học sinh thuộc 04 trường: Tiểu học số 1 Tam Quan Nam; Tiểu học số 2 Tam Quan Nam; Tiểu học số 1 Tam Quan Bắc và Tiểu học số 2 Tam Quan Bắc;

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, hải đảo và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực biển và hải đảo tại thành phố Quy Nhơn. Đại biểu tham dự bao gồm các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, xã, phường ven biển.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-STTTT ngày 18/3/2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các đơn vị, địa phương hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch, triển khai 05 đợt Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu tại 05 huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân và An Lão (theo văn bản số 09/STTTT-TTBCXB ngày 07/01/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông).

**c) Tiêu chí 7.3: hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo (2 điểm)**

Trong năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai 05 hình thức tuyên truyền và Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai 01 hình thức tuyên truyền (được trình bày tại Tiêu chí 7.2).

**8. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, giải quyết khiếu nại tố cáo (10 điểm)**

**a) Tiêu chí 8.1: thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (7 điểm)**

- Tiêu chí thành phần 8.1.1. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (1 điểm): Ngày 05/10/2018, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2019 tại Quyết định số 440/QĐ-STNMT (được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 105/QĐ-STNMT ngày 04/3/2019). Ngoài ra, ngày

25/9/2019, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp tại Quyết định số 280/QĐ-BQL (trong đó có 05 doanh nghiệp hoạt động tại Khu kinh tế Nhơn Hội là: Công ty CP Du lịch và TM Hoàng Đạt; Công ty TNHH MTV Hong Yeung VN; Công ty CP SX TM Xây dựng Hải Minh; Công ty TNHH Phong Thu và Công ty TNHH Fujiwara Bình Định);

- Tiêu chí thành phần 8.1.2. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (2 điểm): Thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành các nhiệm vụ trong kế hoạch, trong đó đã tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh (trong đó có dự án xây dựng Trụ sở làm việc tại phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn và dự án đầu tư Siêu thị đồ gỗ và kinh doanh tổng hợp Mười Vàng tại thôn Tân Thành 1, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn của Công ty TNHH Thương Mại Mười Vàng) (theo Báo cáo số 18/BC-STNMT ngày 07/02/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện các đợt kiểm tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực đất đai (trong đó có tình hình sử dụng đất của Chi nhánh II Công ty CP Trục vớt cứu hộ Việt Nam tại phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn; Nhà văn hóa lao động tỉnh tại phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn), lĩnh vực môi trường (trong đó có kiểm tra vấn đề xả nước thải trực tiếp ra biển của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hoàng Gia tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn; kiểm tra sự tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của: Khu nuôi tôm thương phẩm ứng dụng công nghệ cao trong nhà kính của Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ tại xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ; Khu nuôi tôm thương phẩm ứng dụng công nghệ cao của Công ty TNHH Thành Ly tại xã Cát Thành, Cát Hải, huyện Phù Cát; Khu du lịch dịch vụ Seaview Nguyễn Hoàng của Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn; Khu du lịch Bãi Dài Quy Nhơn của Công ty TNHH Du lịch Bãi Dài tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn), lĩnh vực khoáng sản (trong đó có kiểm tra thực địa khu vực khai thác đất trái phép tại khu vực 1, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn; kiểm tra thực địa tình hình khai thác cát của các doanh nghiệp ở Đầm Thị Nại để phục vụ dự án Khu du lịch sinh thái và biệt thự Thị Nại Eco bay) (theo Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 11/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Thực hiện kế hoạch kiểm tra năm 2019, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã thực hiện 42 lượt kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp theo kế hoạch. Ngoài ra, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh còn tổ chức thực hiện 18 lượt kiểm tra đột xuất theo kiến nghị, phản ánh; thành lập Tổ công tác kiểm tra, chống khai thác cát trái phép trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội (kiểm tra, phát hiện và xử lý 35 vụ gồm 45 đối tượng) (theo Báo cáo số 208/BC-BQL ngày 31/12/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh). Bên cạnh đó, UBND xã Nhơn Hội đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra hiện trường một số hộ dân tự cắm cọc gỗ, tre, vây lưới bao chiếm, sử

dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản mà chưa được cơ quan có thẩm quyền giao trên mặt nước Đầm Thị Nại và Vịnh Mai Hương nằm trong vùng quy hoạch dự án Khu Phi thuế quan, Khu kinh tế Nhơn Hội (theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 30/5/2019 của UBND xã Nhơn Hội). Ngoài ra, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoài Nhơn đã tham mưu UBND huyện thực hiện kiểm tra môi trường đối với các cơ sở thu mua thủy sản, các cơ sở sửa chữa tàu thuyền dọc sông Thiện Chánh, xã Tam Quan Bắc (kết quả có 15 cơ sở vi phạm) (theo Báo cáo số 2438/BC-PTNMT ngày 08/11/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoài Nhơn);

- Tiêu chí thành phần 8.1.3. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo qua thanh tra, kiểm tra (3 điểm) và Tiêu chí thành phần 8.1.4. Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra (1 điểm): Trong năm 2019, tất cả các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đều đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định (theo Báo cáo số 18/BC-STNMT ngày 07/02/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 11/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Trong phạm vi quản lý, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm (qua 42 lượt kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp theo kế hoạch và 18 lượt kiểm tra đột xuất) và xử phạt 30,4 triệu đồng đối với các hành vi khai thác cát trái phép trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội (theo Báo cáo số 208/BC-BQL ngày 31/12/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh). Bên cạnh đó, UBND xã Nhơn Hội đã tổ chức phá dỡ đối với các trường hợp có hành vi vi phạm sử dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản mà chưa được cơ quan có thẩm quyền giao trên Đầm Thị Nại, Vịnh Mai Hương thuộc xã Nhơn Hội (theo Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 05/11/2019 của UBND xã Nhơn Hội). Ngoài ra, UBND huyện Hoài Nhơn đã ban hành 15 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 15 cơ sở hoạt động thu mua, sơ chế thủy hải sản và sửa chữa tàu thuyền, tổng mức tiền phạt là 99,5 triệu đồng (theo Báo cáo số 2438/BC-PTNMT ngày 08/11/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoài Nhơn). Trong năm 2019, các kết luận thanh tra đối với các đối tượng vi phạm pháp luật đều được kiểm tra việc thực hiện theo quy định.

**b) Tiêu chí 8.2: giải quyết khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (3 điểm)**

Trong năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận 285 đơn thư khiếu nại, tố cáo (không có đơn từ kỳ trước chuyển sang), trong đó có 283 đơn thuộc lĩnh vực đất đai, 02 đơn thuộc lĩnh vực môi trường, không có đơn liên quan lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (theo Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 11/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã tiếp nhận 27 đơn khiếu nại (01 đơn từ năm 2018 chuyển sang) liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp, không có đơn liên quan lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (theo Báo cáo số 208/BC-BQL ngày 31/12/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)/.

**Phụ lục II**

**BỘ CHỈ SỐ, NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung (ND)/Tiêu chí (TC)/Tiêu chí thành phần (TCTP)</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Chỉ số</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>ND 1</b>	<b>CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>100%</b>	<b>Tốt</b>
<b>TC 1.1</b>	<b>Công tác ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>5</b>	<b>5</b>		
TCTP 1.1.1	Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	1	1		
-	Có kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hoặc có chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	1	1		
-	Không có kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hoặc không có chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	0			
TCTP 1.1.2	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo theo kế hoạch, nhiệm vụ của năm	4	4		
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 80% đến 100% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	4	4		
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	2			

-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	1			
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt dưới 30% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	0			
<b>TC 1.2</b>	<b>Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
TCTP 1.2.1	Tổ chức đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	2	2		
-	Có thực hiện đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	2	2		
-	Không thực hiện đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	0			
TCTP 1.2.2	Giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém	1	1		
-	Có các giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	1	1		
-	Không có các giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	0			
<b>ND 2</b>	<b>RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA; THEO DÕI, KIỂM TRA TÌNH HÌNH THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>100%</b>	<b>Tốt</b>
<b>TC 2.1</b>	<b>Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
-	Có thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	2	2		
-	Không thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	0			

<b>TC 2.2</b>	<b>Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
-	Không xử lý do không phát hiện bất cập, chồng chéo qua rà soát, hệ thống hóa và không có kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	3	3		
-	Đã xử lý đạt từ 80% đến 100% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	3			
-	Đã xử lý đạt từ 50% đến dưới 80% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	2			
-	Đã xử lý đạt dưới 50% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	0			
<b>TC 2.3</b>	<b>Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
-	Đã thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và đã xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý khi phát hiện các trường hợp vi phạm	3	3		
-	Không thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	0			
<b>ND 3</b>	<b>ĐIỀU TRA, THỐNG KÊ, PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ CÁC NGUỒN THẢI TỪ ĐẤT LIỀN, TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO; TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>	<b>12</b>	<b>10</b>	<b>83,3%</b>	<b>Khá</b>
<b>TC 3.1</b>	<b>Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo</b>	<b>8</b>	<b>6</b>		
TCTP 3.1.1	Xây dựng kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	1	1		

-	Có kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	1	1		
-	Không có kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	0			
TCTP 3.1.2	Tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	6	4		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	6			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	4	4		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	2			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	0			
TCTP 3.1.3	Báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo	1	1		
-	Có báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo	1	1		
-	Không có báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo	0			
<b>TC 3.2</b>	<b>Đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>4</b>	<b>4</b>		

TCTP 3.2.1	Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý	3	3		
-	Đã đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	3	3		
-	Chưa đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	0			
TCTP 3.2.2	Đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	1	1		
-	Có đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	1	1		
-	Chưa có đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý gây ra	0			
<b>ND 4</b>	<b>ĐỊNH KỲ QUAN TRẮC VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC, TRẦM TÍCH VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA CÁC KHU VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>	<b>12</b>	<b>11</b>	<b>91,6%</b>	<b>Tốt</b>
<b>TC 4.1</b>	<b>Xây dựng chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		
-	Có chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	1	1		
-	Không có chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	0			
<b>TC 4.2</b>	<b>Tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	2	2		

-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	1,5			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	1			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	0			
<b>TC 4.3</b>	<b>Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	1	1		
	Không tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	0			
<b>TC 4.4</b>	<b>Tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	1,5			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	1			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	0			
<b>TC 4.5</b>	<b>Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		

-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	1	1		
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	0			
<b>TC 4.6</b>	<b>Tổ chức định kỳ quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	2			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	1,5			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	1	1		
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	0	0		
<b>TC 4.7</b>	<b>Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	1	1		
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	0			
<b>TC 4.8</b>	<b>Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên	2	2		

	biển và hải đảo của từ 80% đến 100% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu				
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 50% đến dưới 80% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	1,5			
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 30% đến dưới 50% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	1			
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của dưới 30% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	0			
<b>ND 5</b>	<b>PHÒNG NGỪA, PHÁT HIỆN, XỬ LÝ, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM VÀ SUY THOÁI MÔI TRƯỜNG, CÁC HỆ SINH THÁI BIỂN, HẢI ĐẢO; CẢI THIỆN VÀ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, CÁC HỆ SINH THÁI BIỂN VÀ HẢI ĐẢO BỊ Ô NHIỄM VÀ SUY THOÁI</b>	<b>30</b>	<b>25</b>	<b>83,3%</b>	<b>Khá</b>
<b>TC 5.1</b>	<b>Kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
-	Có kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo	3	3		
-	Không có kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo	0			
<b>TC 5.2</b>	<b>Phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường,</b>	<b>19</b>	<b>14</b>		

	<b>các hệ sinh thái biển và hải đảo</b>				
TCTP 5.2.1	Phát hiện tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo	8	8		
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của từ 80% đến 100% các khu vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	8	8		
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của từ 50% đến dưới 80% các khu vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	6			
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của từ 30% đến dưới 50% các khu vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	4			
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của dưới 30% các khu vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	0			
TCTP 5.2.2	Xây dựng kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo	1	1		
-	Có kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo đã được phát hiện	1	1		
-	Không có kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo đã được phát hiện	0			
TCTP 5.2.3	Xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo	10	5		
-	Đã xử lý, khắc phục đạt từ 80% đến 100% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo theo kế hoạch	10			

-	Đã xử lý, khắc phục đạt từ 50% đến dưới 80% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo theo kế hoạch	5	5		
-	Đã xử lý, khắc phục đạt dưới 50% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo theo kế hoạch	0			
<b>TC 5.3</b>	<b>Cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái</b>	<b>8</b>	<b>8</b>		
TCTP 5.3.1	Xây dựng kế hoạch cải thiện, phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	1	1		
-	Có kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	1	1		
-	Không có kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	0			
TCTP 5.3.2	Thực hiện kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	7	7		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	7	7		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	4			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 50% kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	0			
<b>ND 6</b>	<b>ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG BIỂN</b>	<b>12</b>	<b>11</b>	<b>91,6%</b>	<b>Tốt</b>
<b>TC 6.1</b>	<b>Chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường biển</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
TCTP 6.1.1	Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển	1	1		
-	Đã có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	1	1		

-	Không có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	0			
TCTP 6.1.2	Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển của cơ sở, tổ chức, cá nhân	2	2		
-	Từ 80% đến 100% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	2	2		
-	Từ 50% đến dưới 80% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	1			
-	Dưới 50% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	0			
<b>TC 6.2</b>	<b>Phát hiện, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển</b>	<b>7</b>	<b>7</b>		
TCTP 6.2.1	Phát hiện sự cố môi trường biển	1			
-	Đã phát hiện kịp thời sự cố môi trường biển	1			
-	Không phát hiện kịp thời sự cố môi trường biển	0			
TCTP 6.2.2	Ứng phó sự cố môi trường biển	3			
-	Đã kịp thời thực hiện ứng phó các sự cố xảy ra thuộc phạm vi quản lý hoặc tham gia ứng phó các sự cố môi trường biển theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền	3			
-	Không kịp thời thực hiện ứng phó các sự cố xảy ra thuộc phạm vi quản lý hoặc tham gia ứng phó các sự cố môi trường biển theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền	0			
TCTP 6.2.3	Khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường biển	3			
-	Đã kịp thời tổ chức thực hiện hoặc tham gia khắc phục sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	3			

-	Không kịp thời tổ chức thực hiện hoặc tham gia khắc phục sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	0			
<b>TC 6.3</b>	<b>Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được từ 80% đến 100% các đối tượng phải lập kế hoạch	2			
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được từ 50% đến dưới 80% các đối tượng phải lập kế hoạch	1	1		
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được dưới 50% các đối tượng phải lập kế hoạch	0			
<b>ND 7</b>	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>100%</b>	<b>Tốt</b>
<b>TC 7.1</b>	<b>Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		
-	Có kế hoạch hoặc có nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục thuộc lĩnh vực, chuyên ngành của cơ quan	1	1		
-	Không có kế hoạch hoặc không có nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục thuộc lĩnh vực, chuyên ngành của cơ quan	0			
<b>TC 7.2</b>	<b>Kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo</b>	<b>5</b>	<b>5</b>		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến,	5	5		

	giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo				
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	4			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	2			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	0			
<b>TC 7.3</b>	<b>Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
-	Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đa dạng phong phú	2	2		
-	Không có nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đa dạng, phong phú	0			
<b>ND 8</b>	<b>THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>100%</b>	<b>Tốt</b>
<b>TC 8.1</b>	<b>Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo</b>	<b>7</b>	<b>7</b>		
TCTP 8.1.1	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	1	1		
-	Có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	1	1		
-	Không có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	0			

TCTP 8.1.2	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch	1			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 50% kế hoạch	0			
TCTP 8.1.3	Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo qua thanh tra, kiểm tra	3	3		
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt 100% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	3	3		
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt từ 80% đến dưới 100% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	2			
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt từ 50% đến dưới 80% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1			
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt dưới 50% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	0			
TCTP 8.1.4	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra	1	1		
-	Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đối với các đối tượng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	1	1		
-	Không tổ chức kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đối với các đối tượng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	0			
<b>TC 8.2</b>	<b>Giải quyết khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
-	Đã giải quyết được 100% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	3			

-	Đã giải quyết được từ 80% đến dưới 100% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	2	2		
-	Đã giải quyết được từ 50% đến dưới 80% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	1			
-	Đã giải quyết được dưới 50% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	0			

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU CHỨNG MINH KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG KIỂM SOÁT**  
**Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)*

STT	Tên tài liệu	Tiêu chí được tài liệu chứng minh
1	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tiêu chí 1.1.1
2	Quyết định số 192/QĐ-STNMT ngày 29/3/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình công tác năm 2019	Tiêu chí 1.1.1, 3.1.1, 3.2.1, 4.1
3	Báo cáo số 201/BC-STNMT ngày 26/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch năm 2020	Tiêu chí 1.1.2
4	Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh về tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2019	Tiêu chí 1.1.2, 3.1.2
5	Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định năm 2019	Tiêu chí 1.1.2, 3.2.1, 3.2.2
6	Báo cáo số 238/BC-STNMT ngày 31/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kiểm điểm đánh giá đối với tập thể lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2019	Tiêu chí 1.2.1, 1.2.2
7	- Kế hoạch số 09/KH-STNMT ngày 29/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019;	Tiêu chí 2.1

	- Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2019.	
8	Báo cáo số 35/STNMT-TTRA ngày 08/01/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả tự kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Tiêu chí 2.1, 2.2
9	- Kế hoạch số 21/KH-STNMT ngày 10/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2019; - Quyết định số 408/QĐ-STNMT ngày 22/7/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2019; - Quyết định số 624/QĐ-STNMT ngày 11/10/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định về tài nguyên nước của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Tiêu chí 2.3
10	Quyết định số 352/QĐ-STNMT ngày 21/12/2016 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả nhiệm vụ: Xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh	Tiêu chí 3.1.1
11	Báo cáo số 159/BC-BQL ngày 18/10/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về công tác bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2019	Tiêu chí 3.1.1, 3.1.2, 3.1.3, 3.2.1, 3.2.2, 4.1, 4.2, 4.3, 4.8, 5.2.1
12	Văn bản số 09/CVHHQNh-PC ngày 06/01/2020 của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn về việc tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2019	Tiêu chí 3.1.1, 3.1.2, 4.1, 6.3
13	Văn bản số 1035/STNMT-BHĐ ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải	Tiêu chí 3.1.3, 3.2.1, 3.2.2, 5.2.1,

	đảo quốc gia giai đoạn 2016 - 2020	5.2.3
14	Văn bản số 249/CVHHQNh-PC ngày 09/4/2020 của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn về việc phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020	Tiêu chí 3.1.3
15	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2019 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	Tiêu chí 3.2.1, 3.2.2, 4.2, 4.3, 5.2.1
16	Báo cáo số 1049/BC-TS ngày 17/12/2019 của Chi cục Thủy sản về kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020	Tiêu chí 3.2.1, 3.2.2, 4.1, 4.2
17	Văn bản số 90/SNN-TS ngày 14/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phối hợp cung cấp thông tin phục vụ Báo cáo tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2019	Tiêu chí 3.2.1, 3.2.2, 4.1, 4.2, 4.3, 5.2.1, 5.3.2
18	Phương án số 02/PA-TCD ngày 12/11/2019 của Ban Đại diện Tổ cộng đồng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản xã Nhơn Lý về bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực biển Bãi Dứa xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	Tiêu chí 4.6, 4.7, 5.3.2
19	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3313/GP-BTNMT ngày 18/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cho phép Ban Quản lý dự án các công trình trọng điểm được xả nước thải từ Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình vào nguồn nước;</li> <li>- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 66/GP-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về việc cho phép Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn được xả nước thải sau xử lý của Nhà máy xử lý nước thải 2A vào nguồn nước;</li> <li>- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (Gia hạn lần 1) số 51/GP-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định được xả nước thải sau xử lý của Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Phú Tài - Long Mỹ vào nguồn nước;</li> <li>- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 54/GP-UBND ngày 06/10/2017 của UBND</li> </ul>	Tiêu chí 4.8

	<p>tính về việc cho phép Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế tỉnh Bình Định được xả nước thải sau xử lý của công trình xử lý nước thải tập trung Khu kinh tế Nhơn Hội (phân kỳ I, giai đoạn I) vào nguồn nước;</p> <p>- Văn bản số 418/UBND-KT ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh về việc kết quả tính toán thí điểm bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định;</p> <p>- Văn bản số 996/BQLCI-GS ngày 13/12/2019 của Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn về việc báo cáo tổng hợp tình hình xả nước thải vào nguồn nước của nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình, 2A;</p> <p>- Quyết định số 611/QĐ-STNMT ngày 28/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả nhiệm vụ xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải.</p>	
20	Báo cáo số 208/BC-BQL ngày 31/12/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2020	Tiêu chí 4.8, 8.1.2, 8.1.3, 8.2
21	Quyết định số 570/QĐ-STNMT ngày 25/12/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tiêu chí 5.1
22	Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh về công tác xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đề xuất kế hoạch triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020	Tiêu chí 5.2.2
23	<p>- Văn bản số 895/STNMT-CCBVMT ngày 21/5/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện văn bản số 2165/BTNMT-TCMT ngày 15/5/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Biên bản kiểm tra ngày 23/8/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường.</p>	Tiêu chí 5.2.3
24	- Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;	Tiêu chí 5.3.1

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch số 08/KH-STNMT ngày 25/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai Phong trào “Chống rác thải nhựa”;</li> <li>- Kế hoạch số 64/KH-SDL ngày 23/01/2019 của Sở Du lịch về triển khai công tác đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch năm 2019.</li> </ul>	
25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 798/QĐ-STNMT ngày 30/12/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả dự án: Điều tra, khảo sát và đề xuất các biện pháp ngăn chặn, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Bình Định;</li> <li>- Văn bản số 1170/STNMT-CCBVMT ngày 13/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh;</li> <li>- Báo cáo số 165/BC-STNMT ngày 15/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2019;</li> <li>- Văn bản số 2936/STNMT-CCBVMT ngày 27/12/2019 về việc tổng hợp, đánh giá các phong trào, mô hình bảo vệ môi trường có sự tham gia của cộng đồng giai đoạn 2016 - 2019;</li> <li>- Văn bản số 09/SDL-QHPTTNDL ngày 06/12/2019 của Sở Du lịch về việc phối hợp cung cấp thông tin phục vụ Báo cáo tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2019;</li> <li>- Văn bản số 1098/TS-KT ngày 30/12/2019 của Chi cục Thủy sản về việc kết quả thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân tham gia BVNLTS” năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm thực hiện năm 2020;</li> <li>- Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại Bãi Dứa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn;</li> <li>- Quyết định số 11993/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và khai thác bãi biển phục vụ hoạt động du lịch trên địa bàn huyện.</li> </ul>	Tiêu chí 5.3.2
26	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 174/QĐ-UB ngày 26/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm</li> </ul>	Tiêu chí 6.1.1

	<p>Cứu nạn phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Bình Định;</li> <li>- Quyết định số 3405/QĐ-BKHCN ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định.</li> </ul>	
27	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu Cảng Xăng dầu Quy Nhơn của Công ty Xăng dầu Bình Định;</li> <li>- Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu Cảng Quy Nhơn của Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn;</li> <li>- Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu bến phao dầu An Phú thuộc Công ty Cổ phần PETEC Bình Định;</li> <li>- Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu Cảng Thị Nại của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại;</li> <li>- Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu Cảng Tân Cảng Miền Trung của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.</li> </ul>	Tiêu chí 6.1.2
28	Văn bản số 531/SKHCN-CN ngày 19/6/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh năm 2019	Tiêu chí 6.1.2, 6.3
29	Quyết định số 2050/QĐ-CHHVN ngày 14/12/2018 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 của Cục hàng hải Việt Nam	Tiêu chí 6.3

30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch số 13/KH-STNMT ngày 05/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác tuyên truyền biển, đảo năm 2019;</li> <li>- Kế hoạch số 09/KH-STTTT ngày 18/3/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” năm 2019.</li> </ul>	Tiêu chí 7.1
31	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 2399/STNMT-BHĐ ngày 30/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cung cấp thông tin phục vụ báo cáo kết quả công tác đối ngoại năm 2019;</li> <li>- Văn bản số 09/STTTT-TTBCXB ngày 07/01/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp thông tin phục vụ Báo cáo tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2019.</li> </ul>	Tiêu chí 7.2, 7.3
32	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 440/QĐ-STNMT ngày 05/10/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2019;</li> <li>- Quyết định số 105/QĐ-STNMT ngày 04/3/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thanh tra năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 280/QĐ-BQL ngày 25/9/2019 của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp.</li> </ul>	Tiêu chí 8.1.1
33	Báo cáo số 18/BC-STNMT ngày 07/02/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của 05 tổ chức được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tiêu chí 8.1.2, 8.1.3
34	Báo cáo số 186/BC-STNMT ngày 11/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2019	Tiêu chí 8.1.2, 8.1.3, 8.2
35	Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 30/5/2019 của UBND xã Nhơn Hội về việc một số hộ dân cấm cọc tre, vây lưới bao chiêm, sử dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản mà chưa được	Tiêu chí 8.1.2

	<p>           cơ quan có thẩm quyền giao trên Đầm Thị Nại và Vịnh Mai Hương thuộc thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội         </p>	
36	<p>           Báo cáo số 2438/BC-PTNMT ngày 08/11/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoài Nhơn về kết quả công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong năm 2019         </p>	<p>           Tiêu chí 8.1.2, 8.1.3         </p>
37	<p>           Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 05/11/2019 của UBND xã Nhơn Hội về kết quả tổ chức phá dỡ đối với các trường hợp có hành vi vi phạm sử dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản mà chưa được cơ quan có thẩm quyền giao trên Đầm Thị Nại, Mai Hương thuộc xã Nhơn Hội         </p>	<p>           Tiêu chí 8.1.3         </p>